

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ PHAN THỊ**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ PHAN THỊ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PHAN THI TRADING AND INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: PHAN THI CO., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110393473

**3. Ngày thành lập:** 21/06/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 79 Đường Sông Nhuệ, tổ 6, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0398856875

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                            | Mã ngành |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>Chi tiết: Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa)<br>Bán buôn thuốc lá. Bán buôn nguyên vật liệu, sản phẩm nông lâm sản, rau củ quả các loại | 4620     |
| 2.  | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan<br>Chi tiết: Bán buôn củi đùn từ bột gỗ<br>Bán buôn than đá, than non, than bùn, than củi, than cốc và nhiên liệu rắn khác<br>Bán buôn cốc dầu mỏ chưa nung             | 4661     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |             |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 3.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu<br>Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; Bán buôn giấy các loại và bột giấy, bao bì từ giấy và bìa; Bán buôn phế liệu (trừ phế liệu độc hại, phế thải nguy hại, phế liệu nhập khẩu gây ô nhiễm môi trường; không chứa phế liệu tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm và có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật) Bán buôn gỗ dăm Bán buôn mùn cưa và dăm bào, mùn cưa dăm bào, dẹt rời, ép thanh, ép bánh và ép khối, dăm gỗ nhiên liệu, viên nén gỗ, củi gỗ các loại, vỏ hạt cà phê Bán buôn bột giấy, dăm gỗ và các sản phẩm khác từ gỗ. Bán buôn nguyên liệu trong ngành thuốc lá Buôn bán cành, nhánh, củi, gỗ phế phẩm Buôn bán vật tư – nguyên liệu ngành: bao bì giấy Bán buôn các sản phẩm ngành giấy; Bán buôn nguyên liệu sản xuất giấy, bao bì giấy. | 4669(Chính) |
| 4.  | Hoạt động dịch vụ trồng trọt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 0161        |
| 5.  | Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 0163        |
| 6.  | Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 0210        |
| 7.  | Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 0240        |
| 8.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 8230        |
| 9.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu<br>(trừ Dịch vụ báo cáo tòa án hoặc ghi tức ký; Dịch vụ lấy lại tài sản; Dịch vụ máy thu tiền xu đồ xe; Hoạt động đấu giá độc lập; Quản lý và bảo vệ trật tự tại các chợ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 8299        |
| 10. | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 7310        |
| 11. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4690        |
| 12. | Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ<br>(chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 1610        |
| 13. | Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 1621        |
| 14. | Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện<br>Chi tiết: Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 1629        |
| 15. | Sản xuất bột giấy, giấy và bìa<br>(không sản xuất tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về chủ trương đầu tư và có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 1701        |
| 16. | Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đầu<br>Chi tiết: Gia công cắt xén giấy các loại, thu gom ép kiện giấy phế liệu các loại; Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 1709        |



